

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT KHÓA HỌC
BỒI DƯỠNG HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CỬ CHI
NĂM HỌC 2015 - 2016

S T T	Họ và tên		Nữ	Ngày Sinh	Nơi sinh	Điểm																		
						Đường lối phát triển GD & ĐT	Tổng quan về KHQL và QLGD	Quản lý sự thay đổi	QL hành chính nhà nước về GD & ĐT	QL và thực thi hệ thống văn bản QL nhà nước trong GD&ĐT	Thanh tra, kiểm tra trong GD	Đánh giá, kiểm định chất lượng GD	Lập kế hoạch phát triển trường MN	Tổ chức thực hiện chương trình GD và QLHĐG D trẻ trong trường MN	QL hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường MN	QLHĐ nghiên cứu KHSP ứng dụng và SKKN tại trường MN	Kĩ năng làm việc nhóm	Quản lý tài chính, tài sản trong trường MN	Xây dựng và phát triển các mối quan hệ của trường MN	Xây dựng và phát triển VH nhà trường	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong trường MN	Kĩ năng đàm phán và tổ chức cuộc họp	Kĩ năng ra quyết định	Phong cách lãnh đạo
						T. Khương	C. Hào	T. Doanh	T. T.Phương	C. Hoa	T. Cường	C. Lan	C. Hương	C. Chùng	C. Phương	C. Hương	T. V.Phương	C. Phương	T. Đức	C. Hương	T. Đức	C. Dung	C. Dung	T. V.Phương
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Nguyễn Thị Thu	An	x	15/10/1977	TP.HCM	8,2	8,2	9,1	8,2	8,2	8,2	9,1	8,7	7,6	8,2	8,7	8,7	10,0	8,7	8,2	9,6	7,3	8,2	8,7
2	Nguyễn Thị Thùy	An	x	12/10/1988	TP.HCM	7,8	8,2	7,3	8,2	8,7	6,4	8,2	8,2	7,6	8,2	9,1	8,7	10,0	9,6	7,8	9,6	8,2	8,2	8,7
3	Lê Thị Trâm	Anh	x	05/08/1985	Tây Ninh	7,8	8,2	9,1	8,2	7,3	6,2	9,9	8,6	8,5	9,1	8,0	9,0	8,0	8,2	7,7	9,6	6,4	6,4	9,0
4	Hoàng Thị Phương	Anh	x	10/11/1979	TP.HCM	8,2	8,2	8,2	8,2	8,2	7,3	8,2	8,7	7,7	8,2	8,2	8,7	9,5	8,7	8,2	9,1	8,2	8,2	8,7
5	Trương Thị	Cúc	x	24/04/1976	TP.HCM	9,1	8,2	8,2	8,1	8,2	7,3	8,2	8,7	7,7	7,9	8,7	8,7	9,5	8,7	8,2	9,1	8,2	7,3	8,7
6	Võ Công Tiến	Đạt		09/12/1991	Q. Nam	8,2	9,1	6,4	7,3	8,7	8,2	8,2	8,2	7,5	9,1	9,6	9,3	9,5	9,6	8,7	9,1	8,2	8,2	9,3
7	Lưu Thị Thúy	Diễm	x	06/06/1973	TP.HCM	8,2	8,2	9,1	8,2	8,2	7,3	8,1	8,2	7,7	8,2	9,1	8,7	7,8	8,7	8,2	9,6	8,2	9,1	8,7
8	Bùi Thị Hồng	Diệu	x	09/08/1990	TP.HCM	8,2	9,1	8,2	8,2	9,1	8,2	8,2	8,7	7,6	9,1	8,7	9,3	7,5	9,1	8,2	9,1	8,2	7,3	9,3
9	Nguyễn Thị	Gám	x	31/08/1980	TP.HCM	7,3	9,1	9,1	8,2	8,2	7,3	8,2	8,2	7,7	9,1	8,2	8,7	8,0	8,7	7,8	9,6	8,2	8,2	8,7
10	Trần Thị Kim	Hà	x	25/01/1981	TP.HCM	6,9	8,2	9,1	7,3	8,2	8,2	8,2	8,7	7,6	9,1	9,1	9,3	10,0	8,7	7,8	9,6	7,3	8,2	9,3
11	Hồ Thị Mỹ	Hà	x	18/01/1990	TPHCM	6,4	8,2	9,1	7,3	7,8	8,2	8,2	8,2	7,5	8,2	7,8	9,3	9,0	9,1	7,8	9,1	8,2	8,2	9,3
12	Trần Thị	Hằng	x	03/02/1979	TP.HCM	8,2	8,2	8,2	7,3	8,2	7,3	8,2	8,2	8,5	8,2	8,7	8,3	7,8	9,1	7,8	9,6	7,3	8,2	8,3
13	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	x	06/10/1985	TPHCM	7,8	8,2	8,2	8,2	7,8	7,3	8,2	8,5	7,7	8,8	8,7	8,3	9,5	8,7	8,2	9,1	7,3	7,3	8,3

14	Lê Thị Hạnh	x	10/10/1990	Nghệ An	7,8	Không đảm bảo CC	7,3	7,3	8,2	8,2	8,2	Không đi học					9,3	Không đi học					9,3
15	Nguyễn Thị Thu Hiền	x	15/10/1978	Mỹ Tho	7,3	9,1	9,1	7,3	8,2	9,1	8,2	8,2	7,8	7,9	9,1	9,3	7,5	8,2	8,2	9,1	7,3	7,3	9,3
16	Lê Ngọc Hiếu	x	30/09/1987	Củ Chi	8,7	8,2	8,2	8,2	8,7	8,2	8,2	8,7	7,5	8,2	9,1	9,3	8,5	9,1	8,2	9,1	7,3	7,3	9,3
17	Trần Thị Ánh Hoa	x	19/12/1978	TP.HCM	7,8	8,2	8,2	7,3	7,3	7,3	9,1	8,7	8,5	8,2	9,1	8,7	9,5	8,7	8,2	9,1	7,3	7,3	8,7
18	Phạm Thị Ánh Hồng	x			6,6	9,1	7,3	7,3	8,2	8,2	8,0	8,2	7,8	8,2	8,2	9,3	7,5	8,2	7,8	9,1	7,3	7,3	9,3
19	Lê Thị Hương	x	06/08/1977	TP.HCM	6,4	7,3	7,3	7,3	7,3	7,3	7,3	9,1	7,3	9,1	9,1	9,3	9,0	8,2	8,2	9,1	6,4	8,2	9,3
20	Đào Thị Thanh Hương	x	13/08/1978	TP.HCM	8,7	8,2	9,1	8,2	8,2	7,3	9,1	8,7	8,5	8,2	7,8	8,7	9,5	8,2	7,8	9,1	8,2	7,3	8,7
21	Huỳnh Thị Kim Khoa	x	01/10/1987	Củ Chi	6,1	8,2	9,1	7,3	7,3	8,2	8,2	8,7	7,5	9,1	9,1	9,3	8,5	9,1	7,2	9,1	7,3	7,3	9,3
22	Nguyễn Thị Ngọc Lành	x	18/05/1977		8,2	8,2	9,1	8,1	8,2	8,2	8,1	8,7	7,5	7,9	8,7	9,3	8,5	9,6	8,2	9,1	8,2	8,2	9,3
23	Phan Thị Kim Lành	x	21/11/1974	Đồng Nai	8,7	8,2	9,1	9,1	8,2	7,3	8,2	8,5	7,7	7,9	8,0	8,7	9,5	9,6	8,2	9,1	7,3	7,3	8,7
24	Lê Thị Liên	x	08/10/1979	TP.HCM	8,2	8,2	8,2	8,2	7,8	8,2	8,2	8,2	7,6	8,2	8,7	9,3	9,5	9,1	7,8	9,1	8,2	8,2	9,3
25	Nguyễn Thị Thúy Liễu	x	01/11/1968	Sài Gòn	7,8	8,2	8,2	7,3	8,2	8,2	8,2	8,7	7,5	8,2	8,0	9,3	8,5	8,2	7,3	9,1	8,2	7,3	9,3
26	Trần Thụy Vi Linh	x	02/01/1974	Biên Hòa	8,2	9,1	7,3	7,3	8,2	8,2	8,2	8,2	7,6	8,2	7,8	9,0	7,5	8,7	8,2	9,1	8,2	8,2	9,0
27	Võ Thị Thùy Linh	x	10/07/1986	TP.HCM	8,2	8,2	9,1	8,2	8,2	6,4	8,2	8,2	7,6	8,2	8,2	8,7	10,0	9,1	7,8	9,6	7,3	7,3	8,7
28	Phạm Thị Lý	x	20/08/1985	TP.HCM	8,2	8,2	9,1	8,2	7,8	8,2	8,2	8,7	7,5	8,2	8,2	9,3	8,3	8,7	7,8	9,1	8,2	7,3	9,3
29	Trần Thị Phương Nga	x	29/10/1985	TP.HCM	7,8	8,2	6,4	8,2	8,2	6,4	8,2	8,2	7,7	8,2	8,7	8,7	8,0	9,1	7,8	9,6	7,3	7,3	8,7
30	Đặng Thị Yên Oanh	x	23/05/1972	Bình	8,7	8,2	7,3	7,3	9,1	7,3	8,2	8,2	7,6	8,8	8,2	9,3	10,0	9,6	8,2	9,6	8,2	7,3	9,3
31	Vũ Thị Bích Phượng	x	02/10/1988	TPHCM	8,7	8,2	9,1	8,2	7,8	8,2	8,2	8,7	7,5	8,2	8,7	9,3	8,5	9,1	8,2	9,1	9,1	9,1	9,3
32	Lâm Thị Bích Phượng	x	28/08/1986	TP.HCM	7,8	7,3	9,1	7,3	7,8	8,2	8,2	8,2	7,8	7,0	8,2	9,3	7,5	8,2	8,2	9,1	8,2	7,3	9,3
33	Lê Thị Ngọc Phượng	x	27/12/1969	TP.HCM	7,3	8,2	8,2	7,3	8,2	8,2	8,2	8,2	8,5	8,2	8,2	9,0	10,0	8,2	8,2	9,6	8,2	8,2	9,0
34	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	x	03/11/1984	TP.HCM	8,2	8,2	8,2	9,1	8,2	6,4	8,2	8,2	7,6	8,2	9,1	8,7	10,0	9,1	7,8	9,6	8,2	8,2	8,7
35	Ngô Thị Thành	x	28/12/1967	Sài Gòn	8,2	8,7	8,2	7,3	8,2	7,3	8,2	8,2	7,6	9,1	7,8	9,3	10,0	9,6	7,8	9,6	7,3	7,3	9,3
36	Nguyễn Thị Thu Thảo	x	16/05/1962	Gò Vấp	7,3	7,3	7,3	7,3	7,3	7,3	7,2	9,1	7,3	8,2	8,2	9,3	9,0	8,2	7,6	9,1	8,2	8,2	9,3
37	Lâm Thị Thu Thảo	x	09/11/1983	Củ Chi	7,3	8,1	7,3	7,3	8,2	8,2	8,0	8,2	7,8	7,9	9,1	9,3	7,5	8,7	8,0	9,1	7,3	8,2	9,3
38	Trần Thị Thu Thảo	x		Củ Chi	6,9	8,7	6,4	7,3	8,2	8,1	8,2	8,2	7,5	8,2	7,8	9,0	9,0	9,1	7,8	9,1	7,3	7,3	9,0
39	Nguyễn Thị Hồng Thi	x	04/05/1980	Củ Chi	8,2	7,3	9,1	8,2	8,7	7,3	7,3	8,2	7,5	9,1	8,2	9,3	8,5	8,7	8,7	9,1	8,2	8,2	9,3
40	Nguyễn Ngọc Hồng Thơ	x	12/08/1980	TPHCM	7,8	7,3	9,1	7,3	7,8	8,0	7,3	9,1	8,3	8,2	9,1	9,3	8,0	9,1	8,2	9,6	7,3	8,2	9,3
41	Lê Thị Kim Thoa	x	06/08/1971	Sài Gòn	8,2	7,3	8,2	7,2	8,2	8,2	7,3	9,1	8,5	8,2	9,1	9,3	7,6	9,6	8,2	9,6	8,2	8,2	9,3
42	Nguyễn Thanh Thoa	x	13/08/198	Củ Chi	7,3	7,3	10	7,3	7,8	8,2	8,2	8,2	7,8	7,9	7,8	9,3	7,5	8,2	8,5	9,1	7,3	7,3	9,3
43	Nguyễn Thị Thanh Thương	x	27/08/1987	TPHCM	7,8	9,1	7,3	8,2	8,7	8,2	8,2	8,7	7,6	9,1	8,7	9,3	7,5	8,7	8,2	9,1	7,3	7,3	9,3
44	Phan Thị Mộng Thường	x	23/09/1979	Củ Chi	8,7	7,3	9,1	7,3	8,2	7,3	8,2	8,2	7,5	8,2	8,2	9,3	8,5	8,2	8,0	9,1	8,2	8,2	9,3
45	Nguyễn Thị Thu Thủy	x	10/09/1973	TPHCM	10,0	9,1	8,2	8,2	9,1	7,3	10,0	8,7	7,7	9,1	7,8	8,7	9,5	9,1	9,1	9,1	8,2	8,2	8,7
46	Lê Thị Hồng Thủy	x	15/02/1979	TPHCM	7,8	8,2	10	8,2	9,1	8,2	8,2	8,2	7,7	8,8	8,2	9,3	9,5	9,1	8,2	9,1	9,1	8,2	9,3
47	Phạm Ngọc Hương Trà	x	01/05/1984	TPHCM	9,1	9,1	9,1	7,3	8,7	8,2	8,2	8,5	7,4	9,1	9,1	9,0	7,5	8,7	8,2	9,1	8,2	7,3	9,0
48	Lê Nguyễn Thùy Trang	x	19/07/1976	TPHCM	8,7	8,2	6,4	8,2	8,7	7,3	8,2	8,7	7,7	8,2	9,1	8,7	9,5	8,7	8,2	9,1	8,2	7,3	8,7
49	Nguyễn Thị Trinh	x	22/02/1970	TPHCM	7,8	7,3	7,3	7,3	7,3	8,2	7,3	8,0	8,3	7,9	7,8	9,3	8,0	8,2	8,0	9,6	7,3	6,4	9,3

50	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	x	14/11/1988	TPHCM	8,2	8,2	9,1	9,1	8,2	6,4	8,2	8,2	7,4	8,2	9,6	8,7	10,0	9,6	7,3	9,6	8,2	8,2	8,7
51	Ngô Hoàng	Yến	x	03/10/1973	Đồng Nai	8,2	7,3	9,1	7,3	8,2	7,3	7,3	9,1	8,5	8,2	7,8	9,0	8,0	9,6	8,5	9,6	7,3	7,3	9,0
52	Trần Thị	Yến	x	08/08/1976	Cù Chi	7,3	7,3	8,2	7,3	6,4	7,3	7,3	8,9	7,6	8,2	7,8	9,3	8,0	8,7	7,3	9,6	7,3	6,4	9,3
53	Trần Thị	Thành	x	20/02/1956		Không đi học	7,3	6,4	8,2	8,2	7,3	7,3	8,7	7,5	7,9	7,6	9,3	9,0	8,2	8,0	9,1		8,2	9,3

GHI CHÚ:

Các học viên thiếu điểm học phần:

1/ Lê Thị Hạnh (Không đi học)

2/ Trần Thị Thành (Không đi học môn "Đường lối phát triển GD & ĐT")

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Dung

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Ngọc Mai

|







